

Số: 347/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2025/TLHNGĐ – ST ngày 11/7/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Hoàng D, sinh ngày 20/10/1967
Căn cước công dân số ---, cấp ngày 27/04/2021
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh)

- Ông Trương Nhất T, sinh ngày 17/07/1966
Căn cước công dân số ---, cấp ngày 20/12/2021
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Võ Hoàng D và ông Trương Nhất T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyền số 15, do Ủy ban nhân dân phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/02/1992.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 11/7/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/8/2025, bà Võ Hoàng D và ông Trương Nhất T yêu cầu Tòa án: Công nhận thuận tình ly hôn; Có một con chung tên Trương Hồng N, sinh ngày 18/01/1994 đã trưởng thành; Tài sản chung, nợ chung không có; Và thời gian lưu trú để bà Võ Hoàng D có thời gian tìm kiếm chỗ ở mới ổn định cuộc sống sau ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Võ Hoàng D và ông Trương Nhất T thật sự tự nguyện ly hôn, các đương sự thống nhất cách giải quyết về con chung, về tài sản chung, nợ chung và thời gian lưu trú như nêu trên.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Hoàng D và ông Trương Nhất T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 15, do Ủy ban nhân dân phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/02/1992 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung tên Trương Hồng N, sinh ngày 18/01/1994, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về thời gian lưu trú sau khi ly hôn:

Ông Trương Nhất T tạo điều kiện để bà Võ Hoàng D có thời gian tìm kiếm chỗ ở mới ổn định cuộc sống sau ly hôn.

Bà Võ Hoàng D được quyền lưu trú tại địa chỉ quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh) đến ngày 30/10/2025.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Võ Hoàng D và ông Trương Nhất T đã nộp theo biên lai thu số 0003196 ngày 11/7/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị